

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST  
Ngày 31 tháng 8 năm 2022  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tuyên

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Tấn Sinh và ông Phạm Thế Chiến

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022, Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia H - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1997.

(Theo Giấy ủy quyền số 220803-5-CEA ngày 03/8/2022).

Địa chỉ: Lầu ...., số .. P, phường x, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mô Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số đường H, tổ dân phố c, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2022 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Hoàng Thị Thu T trình bày:

Vào ngày 19/6/2015 Công ty tài chính TMHH H (sau đây gọi tắt là công ty) có ký thỏa thuận tín dụng số 2W002173633 với ông Mô Văn T cho vay số tiền 29.900.000đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng), lãi suất 60%/năm. Mục đích cho vay để mua xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, số khung 061023, số máy 068582. Theo thỏa thuận, ông T có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 44.529.534đồng trong đó nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền lãi trong hạn là 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.557.832đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.046.390đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là vào ngày 10/7/2015 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 10/12/2016. Tuy nhiên, từ khi cho vay đến nay ông T chưa thanh toán cho công ty một khoản tiền nào. Kể từ thời điểm vi phạm thỏa thuận ngày 11/7/2015, công ty đã nhiều lần liên lạc, đôn đốc, nhắc nhở ông T trả nợ nhưng ông T không chịu thanh toán.

Nay Công ty tài chính TMHH H yêu cầu Tòa án buộc ông Mô Văn T phải trả cho công ty số tiền nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền nợ lãi là 8.367.528đồng, tiền nợ quá hạn là 5.371.436đồng, tổng cộng là 43.638.964đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi bốn đồng) và tiếp tục tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án bị đơn ông Mô Văn T trình bày: Vào ngày 19/6/2015 tôi có ký thỏa thuận tín dụng với Công ty Tài chính TNHH H vay số tiền 29.900.000đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng), lãi suất vay 60%/năm, mục đích để mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter. Quá trình vay, chỉ có một mình ông tham gia ký kết, vay tiền để mua xe phục vụ nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn, bản thân bị bệnh từ năm 2016 cho đến nay nên chưa có khả năng thanh toán cho công ty.

Ông T xác nhận còn nợ của Công ty Tài chính TNHH H số tiền nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền nợ lãi là 8.367.528đồng, tiền nợ quá hạn là 5.371.436đồng, tổng cộng là 43.638.964đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi bốn đồng).

Nay Công ty Tài chính TNHH H yêu cầu ông phải trả nợ cho công ty toàn bộ số tiền nói trên, tiền lãi chậm trả nợ thì ông đồng ý trả nợ cho công ty số tiền nợ gốc là 29.900.000đồng, còn tiền lãi thì ông xin công ty xem xét giảm lãi cho ông.

Về thời hạn trả nợ: Ông xin trả dần cho Công ty mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 92, 95 luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc số tiền nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền nợ lãi là 8.367.528đồng, tiền nợ quá hạn là 5.371.436đồng, tổng cộng là 43.638.964đồng,

Về án phí: Bị đơn ông Mô Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ký hợp đồng tín dụng vay tiền của nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ, không trả được nợ theo thỏa thuận, nguyên đơn đã khởi kiện đòi nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, có đơn giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn Công ty tài chính TMHH H yêu cầu ông Mô Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền nợ lãi là 8.367.528đồng, tiền nợ quá hạn là 5.371.436đồng, tổng cộng là 43.638.964đồng, và tiếp tục tính lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp, lời khai nhận bị đơn ông Mô Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định vào ngày 19/6/2015 Công ty tài chính TMHH H có ký thỏa thuận tín dụng số 2W002173633 với ông Mô Văn T, theo đó Công ty đã cho ông T vay số tiền 29.900.000đồng, lãi suất 60%/năm. Mục đích cho vay để mua xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, số khung 061023, số máy 068582. Theo thỏa thuận, ông T có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 44.529.534đồng trong đó nợ gốc là 29.900.000đồng và tiền lãi trong hạn là 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.557.832đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.046.390đồng. Thực hiện hợp đồng Công ty tài chính TMHH

H đã giải ngân cho ông T vay số tiền gốc 29.900.000đồng. Tuy nhiên, sau khi vay được tiền ông T không thanh toán cho công ty một khoản tiền nào, là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ của người vay theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông T xin trả nợ gốc 29.900.000<sup>d</sup>, trả dần mỗi tháng 3.000.000<sup>d</sup> và xin nguyên đơn miễn giảm tiền lãi, nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên ý kiến của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ các điều 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TMHH H, buộc ông Mô Văn T phải trả cho công ty số tiền nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền nợ lãi là 8.367.528đồng, tiền nợ quá hạn là 5.371.436 đồng, tổng cộng là 43.638.964 đồng và tiếp tục tính lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến ngày thi hành án xong là phù hợp.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị đơn ông Mô Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn Công ty tài chính TMHH H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty tài chính TMHH H

Buộc ông Mô Văn T phải trả cho Công ty tài chính TMHH H số tiền 43.638.964 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 29.900.000đồng, tiền nợ lãi là 8.367.528đồng, tiền nợ quá hạn là 5.371.436 đồng.

Kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Về án phí: ông Mô Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.181.000<sup>d</sup> (Hai triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TMHH H số tiền tạm ứng án phí 1.091.000<sup>d</sup> (Một triệu không trăm chín một nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, Đắk Lắk, biên lai số 15071 ngày 30/5/2022.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Tuyên**

